

ĐÁNH GIÁ ẢNH HƯỞNG CỦA YẾU TỐ ĐẤT ĐAI ĐẾN THU NHẬP CỦA NÔNG HỘ TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Hồ Việt Hoàng*, Nguyễn Gia Hóa, Trịnh Ngân Hà

Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế.

*Tác giả liên hệ: hoviethoang@huaf.edu.vn

Nhận bài: 07/04/2020

Hoàn thành phản biện: 06/05/2020

Chấp nhận bài: 19/05/2020

TÓM TẮT

Thu nhập của hộ gia đình ở khu vực nông nghiệp vẫn là một vấn đề nan giải tại Việt Nam nói chung và ở thị xã Hương Trà nói riêng. Nghiên cứu nhằm xác định mối quan hệ và mức độ tác động của yếu tố đất đai đến thu nhập của nông hộ, từ đó đề xuất giải pháp tăng thu nhập cho nông hộ dựa vào mở rộng quy mô đất nông nghiệp tại thị xã Hương Trà. Đề đạt được mục tiêu đề ra, nghiên cứu đã tiến hành khảo sát 90 nông hộ tại 02 phường và 01 xã có diện tích đất nông nghiệp nhiều nhất tại địa bàn nghiên cứu là phường Hương Vân, phường Hương Xuân và xã Hải Dương. Số liệu sau khi thu thập được nhập liệu vào phần mềm SPSS 20 để tiến hành phân tích thống kê mô tả, phân tích tương quan và phân tích hồi quy nhằm xác định các yếu tố ảnh hưởng chủ yếu cũng như mức độ ảnh hưởng của các yếu tố này đến thu nhập của nông hộ. Kết quả nghiên cứu cho thấy yếu tố diện tích đất nông nghiệp có mức độ ảnh hưởng lớn nhất đến thu nhập của các nông hộ với giá trị hồi quy lớn nhất với $\beta_5 = 0,282$, tiếp đến lần lượt là các yếu tố trình độ học vấn ($\beta_1 = 0,273$), nghề nghiệp chính ($\beta_4 = 0,273$), khoảng cách đến thị trường tiêu thụ ($\beta_3 = -0,257$) và khả năng áp dụng kỹ thuật canh tác ($\beta_2 = 0,196$). Dựa vào đó, nghiên cứu đã đưa ra hai giải pháp cụ thể góp phần nâng cao thu nhập của nông hộ tại thị xã Hương Trà trong thời gian tới, bao gồm: giải pháp cho thuê đất nông nghiệp và góp vốn quyền sử dụng đất.

Từ khóa: Đất đai, Hồi quy tuyến tính, Nông hộ, Thị xã Hương Trà, Thu nhập

ASSESSMENT OF THE EFFECTS OF LAND FACTOR ON FARMER HOUSEHOLDS' INCOME IN HUONG TRA TOWN, THUA THIEN HUE PROVINCE

Ho Viet Hoang*, Nguyen Gia Hoa, Trinh Ngan Ha

University of Agriculture and Forestry, Hue University.

ABSTRACT

Household income in the agricultural sector has been a troubling issue in Vietnam in general and in Huong Tra town in particular. The study aimed to determine the relationship and the degree of the impact of the land element on farmers' income, thereby proposing solutions to increase household incomes based on the expansion of agricultural land in Huong Tra town. To achieve the proposed target, the study surveyed 90 households in two wards and one commune with the largest agricultural land in the study area, which was Huong Van ward, Huong Xuan ward, and Hai Duong commune. The collected data was entered into SPSS software version 20 to conduct descriptive statistical analysis, correlation analysis, and regression analysis to identify the main influential factors as well as the impact levels on farmers' income. The research results showed that the agricultural land area has the biggest influence on the income of households with the largest regression value with $\beta_5 = 0,282$, followed by the educational level factors ($\beta_1 = 0,273$), main occupation ($\beta_4 = 0,273$), distance to the consumer market ($\beta_3 = -0,257$) and applicability of farming techniques ($\beta_2 = 0,196$). Therefore, the study has given two specific solutions that contribute to raising the income of farmers, including solutions for leasing agricultural land and contribution to land use rights capital.

Keywords: Farmer, Huong Tra town, Income Land, Linear regression

1. MỞ ĐẦU

Gia tăng thu nhập cho người dân là một trong những mục tiêu xuyên suốt của quá trình phát triển kinh tế tại Việt Nam. Với khoảng 60% dân số sinh sống ở nông thôn và hoạt động trong khu vực nông nghiệp, tăng thu nhập cho các hộ gia đình ở khu vực nông nghiệp và nông thôn là mục tiêu quan trọng mà Việt Nam luôn chú trọng. Những năm gần đây đã có nhiều chính sách, chương trình hành động như: Nông thôn mới, chính sách tam nông (nông nghiệp, nông thôn, nông dân) với mục tiêu làm thay đổi bộ mặt nông thôn Việt Nam,.... Mặc dù vậy, thu nhập của lao động ở khu vực nông nghiệp vẫn là một vấn đề nan giải. Tính đến năm 2015, thu nhập bình quân đầu người trong khu vực nông nghiệp chỉ đạt khoảng 25 triệu đồng/người/năm (Hội Nông dân Việt Nam, 2015).

Đất đai là một tài nguyên thiên nhiên quý giá của mỗi quốc gia và nó cũng là yếu tố mang tính quyết định sự tồn tại và phát triển của con người và các sinh vật khác trên trái đất. Đất đai tham gia vào tất cả các lĩnh vực của nền kinh tế. Đối với từng ngành cụ thể thì đất đai có những vai trò khác nhau. Riêng đối với sản xuất nông nghiệp thì đất đai có một vai trò đặc biệt quan trọng khi được xem là tư liệu sản xuất đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp mà không gì thay thế được. Do vậy, đất đai có tác động không nhỏ đến thu nhập của nông hộ (Lê Đình Hải, 2017).

Hương Trà là thị xã nằm ở vị trí trung độ của tỉnh Thừa Thiên Huế, nằm trong tuyến hành lang kinh tế Đông - Tây. Tại đây, ngành nghề chính vẫn là nông nghiệp, trình độ sản xuất còn thấp, việc phát triển kinh tế nông nghiệp nông thôn vẫn gặp rất nhiều khó khăn, việc khai thác và sử dụng nguồn lực của hộ nông dân vào sản xuất vẫn chưa tốt. Đặc biệt, do quá trình đô thị hoá và công nghiệp hoá làm cho diện

tích đất nông nghiệp ngày càng bị thu hẹp (UBND thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế, 2020). Điều này dẫn tới tình trạng nông hộ bị mất tư liệu sản xuất, tình trạng lao động nông nghiệp dư thừa và giảm thu nhập ngày càng gia tăng. Do đó, việc nghiên cứu mối quan hệ giữa yếu tố đất đai và thu nhập nông hộ trên địa bàn thị xã Hương Trà là cần thiết thực hiện để có những giải pháp kịp thời nhằm gia tăng thu nhập cho nông hộ trong thời gian tới.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

- Thu nhập nông nghiệp của nông hộ tại thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Các yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập nông nghiệp của các nông hộ, trong đó có yếu tố liên quan đến đất đai.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Phương pháp thu thập số liệu

- Thu thập số liệu thứ cấp
 - Số liệu về điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội, hiện trạng sử dụng đất nông nghiệp được thu thập tại phòng Tài nguyên & Môi trường thị xã Hương Trà.
- Thu thập số liệu sơ cấp
 - Nghiên cứu sử dụng số liệu sơ cấp được thu thập bằng cách phỏng vấn nông hộ trên địa bàn thị xã Hương Trà. Để xác định cỡ mẫu điều tra đảm bảo tính đại diện cho tổng thể nghiên cứu, nghiên cứu áp dụng công thức Cochran (1977):

$$n = \frac{z^2 (p \cdot q)}{e^2}$$

Với n là cỡ mẫu cần chọn, z = 1,645 là giá trị ngưỡng của phân phối chuẩn, tương ứng với độ tin cậy 90%. Do tính chất p + q = 1 vì vậy p.q sẽ lớn nhất khi p = q = 0,5 và sai số cho phép e = 0,1. Thay số vào phương trình trên, ta được:

$$n = \frac{z^2 pq}{e^2} = \frac{1,645^2 \cdot 0,5 \cdot 0,5}{0,1^2} \approx 68$$

Lúc đó, mẫu ta cần chọn sẽ có kích cỡ tối thiểu là 68. Tuy nhiên, để đảm bảo an toàn và tính đại diện cao hơn của mẫu cho tổng thể, nghiên cứu điều tra ngẫu nhiên thêm thêm 30 phiếu khảo sát. Như vậy, tổng số phiếu khảo sát nghiên cứu phát ra là 98. Tuy nhiên, sau khi loại bỏ các phiếu không hợp lệ (do thiếu thông tin cần), dữ liệu được làm sạch, số phiếu còn lại là 90 và được nhập vào máy tính để xử lý, phân tích phục vụ các mục tiêu nghiên cứu.

2.2.2. Phương pháp xác định thu nhập của nông hộ

Thu nhập của nông hộ là phần thu được sau khi lấy tổng thu trừ đi chi phí vật chất, trừ đi tiền công thuê ngoài và trừ chi phí khác (bao gồm thuế, khấu hao tài sản cố định...). Vận dụng các quan điểm này, thu nhập của nông hộ ở địa bàn nghiên cứu được xác định là phần thu còn lại của tổng thu sau khi trừ đi chi phí vật chất và dịch vụ, khấu hao và thuế để có được khoản thu đó trong một thời gian nhất định (thường là một năm), bao gồm:

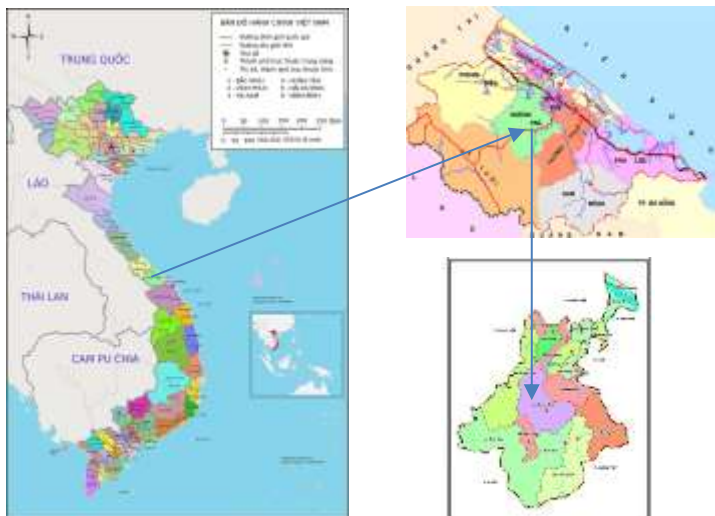
- Thu từ tiền công, tiền lương;
- Thu từ sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản (đã trừ chi phí sản xuất và thuế sản xuất);
- Thu từ sản xuất ngành nghề phi nông, lâm nghiệp, thủy sản (đã trừ chi phí sản xuất và thuế sản xuất);
- Thu khác được tính vào thu nhập (không tính tiền rút tiết kiệm, bán tài sản, vay thuần túy, thu nợ, và các khoản chuyển nhượng vốn nhận được).

2.2.3. Phương pháp phân tích số liệu

Nghiên cứu sử dụng phần mềm phân tích thống kê SPSS 20 cho việc phân tích thống kê mô tả, phân tích tương quan và phân tích hồi quy nhằm xác định các yếu tố ảnh hưởng chủ yếu đến thu nhập của nông hộ. Kết quả của phân tích thống kê so sánh và của mô hình hồi quy tuyến tính đa biến là cơ sở để đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao thu nhập cho nông hộ trên địa bàn thị xã.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Khái quát về khu vực nghiên cứu



Hình 1. Sơ đồ vị trí địa lý thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

Thị xã Hương Trà nằm trong tuyến hành lang Huế - Đông Hà, có tọa độ địa lý 16°16'30" đến 16°36'30" vĩ độ Bắc và từ 107°36'30" đến 107°04'45" kinh độ Đông. Trung tâm hành chính - kinh tế - văn hóa của thị xã là phường Tứ Hạ, cách thành phố Huế 17 km về phía Bắc. Thị xã Hương Trà có hai con sông lớn nhất tỉnh bao quanh là sông Hương và sông Bồ, do ở vào vị trí trung độ của tỉnh nên Hương Trà tiếp giáp với phần lớn các huyện, thành phố trong tỉnh. Cụ thể:

- Phía Bắc giáp huyện Quảng Điền và Biển Đông.

- Phía Tây giáp huyện Phong Điền.

- Phía Đông giáp thành phố Huế, thị xã Hương Thủy và huyện Phú Vang.

- Phía Nam giáp huyện A Lưới.

Trên địa bàn thị xã có quốc lộ 1A và tuyến đường sắt Bắc Nam chạy qua với chiều dài 12 km, tuyến đường phía Tây thành phố Huế chạy qua 19 km, có quốc lộ 49A nối thành phố Huế với huyện miền núi A Lưới qua địa bàn 42 km, quốc lộ 49B qua xã vùng biển Hải Dương 7 km. Hương Trà là thị xã có vị trí khá thuận lợi với việc tiếp giáp thành phố Huế, nằm sát các trục giao thông quan trọng, địa hình đa dạng có điều kiện thuận lợi cho phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp.

3.2. Đặc điểm nông hộ điều tra

Bảng 1. Đặc điểm của chủ nông hộ tham gia khảo sát

Đặc điểm		Số lượng (hộ)	Tỷ lệ (%)
Giới tính	Nam	82	91,1
	Nữ	8	8,9
Độ tuổi	Từ 30 đến 45 tuổi	18	20,0
	Từ 46 đến 60 tuổi	54	60,0
	Trên 60 tuổi	18	20,0
Phường/xã	phường Hương Vân	30	33,3
	phường Hương Xuân	30	33,3
	Xã Hải Dương	30	33,3
Trình độ học vấn	Tiểu học	34	37,8
	THCS	40	44,4
	THPT	16	17,8
Nghề nghiệp	Nông nghiệp	74	82,2
	Nông nghiệp kiêm nghề	16	17,8
Tổng cộng		90	100,0

Trong 90 hộ gia đình sản xuất nông nghiệp, có 91,1% chủ hộ có giới tính là nam. Trong khi đó, nữ giới chỉ chiếm một phần rất nhỏ với 8,9%. Điều này phản ánh được việc tại khu vực nghiên cứu, nam giới vẫn đóng vai trò trụ cột của gia đình. Đa số các chủ hộ có độ tuổi lao động chính trong

Nguồn: Số liệu điều tra (2019)
sản xuất nông nghiệp là 46 đến 60, chiếm 60% trong tổng số 90 hộ. Trình độ học vấn của các chủ hộ không cao, trong đó có tỉ lệ THCS và Tiểu Học chiếm đa số lần lượt là 44,4% và 37,8%. Nghề nghiệp của chủ hộ với 82,2% là nông nghiệp và 17,8% nông nghiệp kiêm nghề.

Bảng 2. Kết quả quy mô vay vốn của hộ gia đình

Quy mô vốn	Số lượng (hộ)	Tỷ lệ (%)
Dưới 50 triệu	72	80,0
50 đến 100 triệu	18	20,0
Tổng cộng	90	100,0

Quy mô vốn là điều kiện tiên quyết để nông hộ mở rộng quy mô sản xuất, khai thác tốt các nguồn lực như lao động và đất đai. Thông thường, nông hộ có lượng vốn thấp. Tuy nhiên, những hộ biết tận dụng các nguồn vốn bên ngoài sẽ nâng cao được mức vốn và có nhiều cơ hội phát triển sản xuất hơn. Số

Nguồn: Số liệu điều tra (2019)
 liệu ở Bảng 2 cho ta thấy phần lớn nông hộ có quy mô vay vốn dưới 50 triệu (chiếm 80% tổng số nông hộ). Trong khi đó, chỉ có 20% tổng số nông hộ có quy mô vay vốn từ 50 đến 100 triệu. Như vậy, có thể thấy rằng quy mô sản xuất của các nông hộ trên địa bàn nghiên cứu vẫn chưa được mở rộng.

Bảng 3. Kết quả áp dụng kỹ thuật

Áp dụng kỹ thuật	Số lượng (hộ)	Tỷ lệ (%)
Có	59	65,6
Không	31	34,4
Tổng cộng	90	100,0

Nguồn: Số liệu điều tra (2019)

Bảng 4. Kết quả khoảng cách đến thị trường tiêu thụ

Khoảng cách	Số lượng (hộ)	Tỷ lệ (%)
Dưới 2 km	33	36,7
2 đến 4 km	39	43,3
Trên 4 km	18	20,0
Tổng cộng	90	100,0

Khoảng cách đến thị trường tiêu thụ (chủ yếu là khu chợ địa phương gần nhất) đạt tỷ lệ trung bình cao nhất là từ 2 đến 4 km chiếm 43,3%. Nếu khoảng cách gần có thể tiết kiệm chi phí di chuyển nhưng khoảng cách xa hơn cho ta nguồn tiêu thụ sản phẩm phong phú đa dạng hơn.

3.3. Thực trạng về thu nhập của nông hộ

Tổng thu nhập bình quân của các nhóm hộ là 51,67 triệu đồng/hộ/năm, trong đó thu nhập cao nhất là 72,66 triệu đồng thuộc nhóm hộ khá, thu nhập thấp nhất thuộc nhóm hộ nghèo là 26,79 triệu đồng/hộ/năm.

3.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập của nông hộ

Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập của nông hộ

Nguồn: Số liệu điều tra (2019)
 Theo các nghiên cứu ngoài nước của Abdulai và CroleRees (2001), Janvry và Sadoulet (2001), Yang (2004) và một số nghiên cứu trong nước như Nguyễn Lan Duyên (2014), Chu Thị Kim Loan và Nguyễn Văn Hương (2015) đều cho biết thu nhập của nông hộ chịu nhiều yếu tố bao gồm vốn, đất đai, trình độ học vấn, kinh nghiệm sản xuất, số lao động, khả năng đa dạng hóa thu nhập, cơ hội tiếp cận thị trường, vị trí địa lý, quy mô sản xuất và nhiều yếu tố khác. Như vậy dựa trên cơ sở lý luận và thực tiễn các công trình nghiên cứu trước đây và điều kiện đặc thù của thị xã Hương Trà có thể nhận diện các nhân tố tiềm năng ảnh hưởng đến thu nhập của nông hộ trên địa bàn nghiên cứu bao gồm 8 nhân tố tiềm năng (Bảng 5).

Bảng 5. Diễn giải các biến trong mô hình hồi quy tuyến tính đa biến

Ký hiệu	Nhân tố	Đơn vị tính	Kỳ vọng dấu
TUOI	Tuổi của chủ hộ	Năm	-
GIOITINH	Giới tính của chủ hộ	Nhận giá trị 1 nếu chủ hộ là Nam, nhận giá trị 2 nếu chủ hộ là Nữ	-
HOCVAN	Trình độ học vấn cao nhất của chủ hộ	Nhận giá trị 1,2,3 trình độ học vấn của chủ hộ lần lượt là tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông	+
NGHECHUHO	Nghề của chủ hộ	Nhận giá trị 1 là nông nghiệp, nhận giá trị 2 là nông nghiệp kết hợp với nghề	+
DTĐAT	Diện tích đất nông nghiệp của hộ	Ha	+
VAYVON	Quy mô vay vốn của hộ	Nhận giá trị 1 nếu được vay dưới 50 triệu, nhận giá trị 2 nếu vay từ 50 đến 100 triệu, nhận giá trị 3 nếu vay trên 100 triệu	+
THITRUONG	Khoảng cách đến thị trường tiêu thụ sản phẩm	Km	-
KYTHUAT	Áp dụng kỹ thuật vào sản xuất	Nhận giá trị 1 nếu chủ hộ có áp dụng kỹ thuật vào sản xuất và nhận giá trị 2 nếu chủ hộ không có áp dụng	+
THUNHAP	Biến phụ thuộc thể hiện thu nhập của nông hộ	Triệu đồng/năm/hộ	

Như vậy, mô hình hồi quy cho các biến được xác định như sau:

$$THUNHAP = \beta_0 + \beta_1TUOI + \beta_2GIOI\ TINH + \beta_3HOC\ V\AN + \beta_4NGHECHUHO + \beta_5DTĐAT + \beta_6VAYVON + \beta_7THITRUONG + \beta_8KYTHUAT$$

Phân tích tương quan:

Bảng 6. Kết quả phân tích tương quan các nhân tố ảnh hưởng đến thu nhập của nông hộ

Yếu tố	Hệ số tương quan Pearson (r)	Sig
Giới tính	-0,049	0,644 ^{ns}
Trình độ học vấn	0,535	0,000 ^{**}
Nghề nghiệp	0,235	0,026 [*]
Quy mô vốn	0,204	0,054 [*]
Áp dụng kỹ thuật	0,389	0,000 ^{**}
Khoảng cách thị trường tiêu thụ	-0,436	0,000 ^{**}
Địa chỉ	-0,416	0,000 ^{**}
Diện tích đất nông nghiệp	0,400	0,000 ^{**}
Tuổi	-0,186	0,08 [*]

^{**}: Rất có ý nghĩa, ^{*}: Có ý nghĩa và ^{ns}: Không có ý nghĩa

Nguồn: Số liệu điều tra (2019)

Kết quả phân tích tương quan ở bảng 6 cho thấy các yếu tố liên quan đến thu nhập của nông hộ đều có giá trị Sig nhỏ hơn mức

ý nghĩa 0,01 (chỉ có yếu tố giới tính là có giá trị Sig = 0,644 > 0,05. Như vậy, các yếu tố trên (trừ yếu tố giới tính) đều có mối quan hệ

tương quan với thu nhập của nông hộ. Trong đó, 05 yếu tố, bao gồm: Trình độ học vấn, nghề nghiệp, quy mô vốn và diện tích đất nông nghiệp, có hệ số tương quan dương với thu nhập của nông hộ. Như vậy, nếu các yếu tố này tăng lên thì thu nhập của nông hộ tăng lên. Ngược lại, các yếu tố khoảng cách thị trường tiêu thụ, tuổi và địa chỉ có hệ số tương quan âm. Như vậy, có thể thấy kỳ vọng đầu đã được thể hiện đúng như ở Bảng 5.

Phân tích hồi quy:

Bảng 7. Tóm tắt mô hình hồi quy

Yếu tố	Hệ số hồi quy chuẩn hóa (beta)	Sig	VIF	Xếp hạng
Trình độ học vấn	0,273	0,003	1,363	2
Áp dụng kỹ thuật	0,196	0,018	1,130	4
Khoảng cách thị trường tiêu thụ	-0,257	0,003	1,229	3
Nghề nghiệp	0,273	0,002	1,231	2
Diện tích đất nông nghiệp	0,282	0,002	1,350	1

Sig_{ANOVA} = 0,000
R²_{hiệu chỉnh} = 0,512

Dựa trên kết quả phân tích từ Bảng 7 ta thấy hệ số R² hiệu chỉnh của mô hình đạt giá trị 0,512. Điều này có nghĩa là 51,2% sự thay đổi về thu nhập của nông hộ trên địa bàn nghiên cứu được giải thích bởi các biến độc lập trong mô hình, còn lại được giải thích bởi các nhân tố khác mà chưa có điều kiện đưa vào mô hình. Như vậy có thể kết luận rằng mô hình đưa ra là phù hợp với dữ liệu thực tế.

Cũng trong kết quả ở Bảng 7 cho thấy hệ số phóng đại phương sai (VIF) đều nhỏ hơn 10, như vậy mô hình hồi quy không có hiện tượng đa cộng tuyến.

Cột mức ý nghĩa thống kê (cột Sig) ở bảng trên cho thấy 05 yếu tố trong mô hình đều có mức ý nghĩa thống kê < 0,01. Như vậy, các nhân tố trên có ảnh hưởng đáng kể đến thu nhập của nông hộ trên địa bàn nghiên cứu với độ tin cậy 90%. Kết quả cũng cho thấy tất các yếu tố đều có mối quan hệ cùng chiều với “Thu nhập” (chỉ có yếu tố khoảng cách thị trường đến nơi tiêu

Sau khi tiến hành phân tích tương quan hồi quy tuyến tính đa biến, có 04 yếu tố là giới tính, quy mô vốn, địa chỉ và tuổi bị loại ra khỏi mô hình nghiên cứu do không có sự tương quan hoặc tác động không lớn đến sự thay đổi thu nhập của nông hộ. Như vậy, mô hình hồi quy còn lại 05 yếu tố, bao gồm: Trình độ học vấn, áp dụng kỹ thuật, khoảng cách thị trường tiêu thụ, nghề nghiệp và diện tích đất nông nghiệp.

Nguồn: Số liệu điều tra (2019)

thụ có quan hệ ngược chiều) và đúng như kỳ vọng đầu đặt ra ban đầu. Dựa vào hệ số hồi quy đã được chuẩn hóa, nghiên cứu xác định thứ tự tầm quan trọng từ cao xuống thấp của các biến như sau: (1) Diện tích đất nông nghiệp, (2) Nghề nghiệp và Trình độ học vấn, và (3) Khoảng cách thị trường đến nơi tiêu thụ và (4) Áp dụng kỹ thuật.

Như vậy, qua kết quả phân tích hồi quy tuyến tính đa biến, nghiên cứu nhận thấy yếu tố diện tích đất đai có mức độ ảnh hưởng lớn nhất so với các yếu tố khác đến thu nhập của nông hộ trên địa bàn thị xã Hương Trà trong thời gian vừa qua.

3.5. Giải pháp về quy mô đất đai cho phát triển kinh tế nông hộ

** Cho thuê đất nông nghiệp:*

Hình thức này xuất phát từ nhu cầu giao dịch giữa người nắm quyền sử dụng đất và người có nhu cầu thuê quyền sử dụng đất. Thông qua hợp đồng thuê, cá nhân hoặc tổ chức, doanh nghiệp thuê đất được chủ động hoàn toàn việc sản xuất, canh tác trên đất

trong một thời gian nhất định theo hợp đồng thuê đã được ký kết. Với hình thức này, người nông dân vẫn nắm quyền sử dụng đất, có thể có thu nhập cao hơn trước đây thông qua được hưởng tiền thuê đất. Nông dân có cơ hội làm việc cho doanh nghiệp. Khi hết thời hạn cho thuê, người nông dân vẫn còn quyền sử dụng đất. Mô hình này khá “an toàn” đối với người nông dân.

** Góp vốn quyền sử dụng đất:*

Đây là hình thức tích tụ, tập trung đất đai thông qua việc những người nông dân tự nguyện góp đất cùng tiến hành tổ chức sản xuất, kinh doanh và cùng hưởng lợi thành quả sản xuất. Cũng có thể là người nông dân góp đất, góp vốn, công sức vào hợp tác xã, tổ hợp tác hoặc doanh nghiệp và được hưởng lợi nhuận theo quy chế thỏa thuận.

4. KẾT LUẬN

Tổng thu nhập bình quân của nông hộ trên địa bàn thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế là 51,67 triệu đồng/hộ/năm, trong đó thu nhập cao nhất là 72,66 triệu đồng thuộc nhóm hộ khá, thu nhập thấp nhất thuộc nhóm hộ nghèo là 26,79 triệu/hộ/năm.

Có 5 yếu tố chính ảnh hưởng đến thu nhập của nông hộ, bao gồm: (i) Trình độ học vấn, (ii) Áp dụng kỹ thuật, (iii) Khoảng cách thị trường tiêu thụ, (iv) Nghề nghiệp và (v) Diện tích đất nông nghiệp. Trong đó yếu tố diện tích đất nông nghiệp có tác động lớn nhất đến thu nhập của nông hộ trên địa bàn thị xã Hương Trà so với các yếu tố còn lại.

Với việc xác định được mối quan hệ giữa yếu tố diện tích đất nông nghiệp và thu nhập của nông hộ, nghiên cứu đã đề xuất được 02 giải pháp liên quan đến mở rộng diện tích đất nông nghiệp nhằm nâng cao thu nhập của nông hộ tại thị xã Hương Trà trong thời gian tới, bao gồm: (i) Cho thuê đất nông nghiệp và (ii) Góp vốn quyền sử dụng đất.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tài liệu tiếng Việt

- Lê Đình Hải. (2017). *Các nhân tố ảnh hưởng đến thu nhập của nông hộ trên địa bàn huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội*. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp*, (4), 162 - 171.
- Hội nông dân Việt Nam. (2015). *Báo cáo tình hình nông dân và hoạt động của Hội nông dân Việt Nam, Hà Nội*.
- Chu Thị Kim Loan và Nguyễn Văn Hương. (2015). Ảnh hưởng của nguồn lực đến thu nhập của nông hộ tỉnh Thanh Hóa: Nghiên cứu điển hình ở huyện Thọ Xuân và Hà Trung. *Tạp chí Khoa học và Phát triển*, 13(6), 1051 - 1060.
- Ủy ban nhân dân thị xã Hương Trà. (2020). *Báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội thị xã Hương Trà năm 2019, Thừa Thiên Huế*.

2. Tài liệu tiếng nước ngoài

- Abdulai, A., & CroleRees, A. (2001). Determinants of Income Diversification amongst Rural Households in Southern Mali. *Food Policy*, 26, 437 - 452.
- Nguyễn Lan Duyên. (2014). *Các yếu tố ảnh hưởng đến nông hộ ở An Giang*. *Tạp chí Khoa học trường Đại học An Giang*, 3(2), 63 - 69.
- Janvry, A. D., & Sadoulet, E. (2001). *Income Strategies Among Rural Households in Mexico: The Role of Off-farm Activities*, *World Development*, 29(3), 467-480. The United States of America: Harvard University.
- William, G. C. (1977). *Sampling techniques*. Publisher: John Wiley & Sons.